

Ngọc Hồi, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chỉ số chất lượng bệnh viện năm 2023

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định 7051/QĐ-BYT ngày 29/11/2016 của Bộ Y tế về việc Ban hành hướng dẫn xây dựng thí điểm một số chỉ số cơ bản đo lường chất lượng bệnh viện;

Thực hiện kế hoạch số 158/KH-BVKVN ngày 20/2/2023 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi về Kế hoạch Xây dựng chỉ số chất lượng bệnh viện năm 2023;

Dựa vào kết quả thực hiện chỉ số chất lượng năm 2023 của các khoa/phòng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi báo cáo kết quả triển khai thực hiện chỉ số chất lượng bệnh viện năm 2023, như sau:

1. Kết quả thực hiện (Có phụ lục kèm theo).

2. Ưu điểm

- Các khoa phòng đã xây dựng và thực hiện giám sát chỉ số chất lượng.
- Các chỉ số chất lượng được theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện.
- Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh chiếm tỉ lệ hài lòng 97%.
- Thời gian nằm viện trung bình của bệnh nhân tại bệnh viện đạt 5,31 ngày.
- Tỷ lệ viên chức trong bệnh viện được nâng lương đúng thời hạn đạt 100%.
- Thời gian chờ đến lượt khám và thời gian chờ kết quả cận lâm sàng của người bệnh tại khoa Khám bệnh được rút ngắn (thời gian chờ khám: 11 phút/ lượt, thời gian chờ kết quả cận lâm sàng: 26 phút/ lượt).
- Số người bệnh đến tái khám đúng lịch đối với các bệnh mạn tính điều trị dài ngày đạt tỉ lệ cao 88%.
- Tỷ lệ bệnh nhân sử dụng máy thở được cai máy thành công đạt 16%.
- Đa số trẻ sinh non 02 tháng sau sinh đều được đánh giá sự phát triển tinh thần vận động (83%).
- Tỷ lệ các trường hợp mổ đẻ được thực hiện đầy đủ cắt rốn chậm, da kề da, bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh đạt 37,5%.

- Các dịch vụ chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm trả kết quả đúng thời gian quy định.

3. Tồn tại

- Công suất sử dụng giường bệnh chiếm tỉ lệ thấp ở các khoa (Khoa Truyền nhiễm 53%; Khoa Y Dược cổ truyền 63,5%; Khoa Phục hồi chức năng 74,8%.

- Tại Khoa Ngoại tổng hợp vẫn còn trường hợp người bệnh chuyển lên tuyến trên khám chữa bệnh (tất cả các bệnh) chiếm tỷ lệ 5,9%.

- Hóa chất, sinh phẩm, thuốc thử phục vụ các dịch vụ xét nghiệm của khách hàng chưa được đầy đủ (chiếm 2,1%).

- Có 02 trường hợp bệnh nhân bị nhiễm khuẩn vết mổ tại bệnh viện trên 807 ca mổ.

4. Giải pháp cải tiến

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao tay nghề cho đội ngũ nhân viên y tế, đảm bảo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, hiệu quả trong điều trị cho người bệnh.

- Chú trọng triển khai áp dụng những kỹ thuật mới vào công tác điều trị và chăm sóc bệnh nhân. Triển khai các biện pháp giám sát chất lượng khám và điều trị bệnh.

- Tăng cường công tác chăm sóc toàn diện, tư vấn giáo dục nâng cao sức khỏe, tư vấn chế độ dinh dưỡng trong thời gian nằm viện cho người bệnh.

- Phòng Điều dưỡng - Quản lý chất lượng - Công tác xã hội phối hợp với khoa, phòng tiếp tục phổ biến các quy trình chuyên môn, kỹ thuật cho toàn thể nhân viên trong bệnh viện biết để thực hiện.

- Tiếp tục đào tạo, đầu tư trang thiết bị nâng cao kỹ thuật chuyên môn, triển khai thêm một số kỹ thuật cao tại bệnh viện nhằm hạn chế tối đa việc chuyển bệnh nhân đi tuyến khác.

- Tăng cường quảng bá các hoạt động chuyên môn, triển khai kỹ thuật mới, kỹ thuật cao của bệnh viện để bệnh nhân và người dân được biết.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chỉ số chất lượng năm 2023 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, ĐD-QLCL-CTXH.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Đào

Chỉ số	Bộ phận thực hiện	Lĩnh vực áp dụng	Tần số báo cáo	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện		
					Tử số	Mẫu số	Kết quả
Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Phòng Điều dưỡng - Quản lý chất lượng - Công tác xã hội	Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\geq 90\%$	18.046	18.538	97%
Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh		Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\geq 90\%$	17.243	18.538	93%
Thời gian nằm viện trung bình của bệnh nhân nằm điều trị tại bệnh viện	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Vật tư thiết bị y tế	Toàn bệnh viện	Hàng quý	< 12 ngày	48.472	8.893	5,4 ngày
Tỷ lệ xuất toán của Bảo hiểm y tế so với tổng số nguồn thu đơn vị	Phòng Tài chính kế toán	Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\leq 1,5\%$	69.000.000	9,5 tỷ	0,72%
Tỷ lệ viên chức trong bệnh viện được nâng lương đúng thời hạn	Phòng Tổ chức hành chính	Toàn bệnh viện	6 tháng, 12 tháng	100%	29	29	100%
Trung bình thời gian chờ đến lượt khám của người bệnh tại khoa Khám bệnh	Khoa Khám bệnh	Phòng khám	Hàng quý	< 15 phút	250	2.850	11 phút
Trung bình thời gian chờ kết quả cận lâm sàng của người bệnh tại khoa Khám bệnh		Phòng khám	Hàng quý	< 25 phút	250	6.450	26 phút
Tỉ lệ người bệnh tái khám đúng lịch đối với các bệnh mạn tính điều trị dài ngày		Phòng khám	Hàng quý	> 85%	250	222	88%
Tỷ lệ bệnh nhân sử dụng máy thở được cai máy thành công	Khoa Cấp cứu và Hồi sức tích cực	Cấp cứu cứu và Hồi sức tích cực	Hàng quý	>18,1%	8	51	16%

Thời gian nằm viện trung bình	Khoa Nội tổng hợp	Nội khoa	Hàng quý	< 7 ngày	8.307	1.839	4,5 ngày
Tỉ lệ đánh giá sự phát triển tinh thần vận động của trẻ sinh non 02 tháng sau sinh	Khoa Nhi	Nhi khoa	Hàng quý	>80 %	10	12	83%
Công suất sử dụng giường bệnh	Khoa Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	Hàng quý	> 90%	4.263	8.030	53% (không đạt)
Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	Khoa Y Dược cổ truyền	Y Dược cổ truyền	Hàng quý	>86 %	6.948	10.950	63,5% (không đạt)
Ngày điều trị trung bình		Y Dược cổ truyền	Hàng quý	<12 ngày	10,5	10	10,5 ngày
Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	Khoa Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng	Hàng quý	88%	8.200	10.950	74,8% (không đạt)
Thời gian nằm viện trung bình trong tất cả các bệnh tại khoa Ngoại tổng hợp	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngoại khoa	Hàng quý	≤ 7 ngày	7.995	1.676	4,8 ngày
Tỷ lệ chuyển lên tuyến trên khám chữa bệnh (tất cả các bệnh)		Ngoại khoa	Hàng quý	≤ 2,5%	99	1676	5,9% (không đạt)
Tỷ lệ các trường hợp mổ để được thực hiện đầy đủ cắt rốn chậm, da kề da, bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh	Khoa Phụ sản	Phụ sản	Hàng quý	≥ 30%	136	362	37,5%

Thời gian trả kết quả kịp thời các dịch vụ Chẩn đoán hình ảnh cho khách hàng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Hàng quý	$\geq 95\%$	40	50	80% (không đạt)
Số lần hết hoặc thiếu hóa chất, sinh phẩm thuốc thử phục vụ các dịch vụ xét nghiệm của khách hàng	Khoa Xét nghiệm	Xét nghiệm	Hàng quý	$\leq 5\%$	1	48	2,1%
Thời gian trả kết quả kịp thời các dịch vụ xét nghiệm cho khách hàng		Xét nghiệm	Hàng quý	$\leq 5\%$	11	480	2,3%
Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nhận suất ăn tại bệnh viện	Khoa Dinh dưỡng tiết chế	Dinh dưỡng tiết chế	Hàng quý	$\geq 85\%$	-	-	-
Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Ngoại khoa	Hàng quý	1,5%	2	807	0,24%